

**HỘI THI
TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ
ĐỒNG NAI NĂM 2014**

Đề thi:

Hãy trình bày cảm nhận và ý kiến về một danh nhân văn hóa hoặc một nhân vật lịch sử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mà bạn tâm đắc nhất.

**PHẦN I
CẢM NHẬN VỀ GIÁ TRỊ LỊCH SỬ - VĂN HÓA
VỀ DANH NHÂN HUỲNH VĂN NGHỆ**



Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ (1914 - 1977)

Dân tộc Việt Nam là dân tộc anh hùng. Trong tiến trình lịch sử của dân tộc, phẩm chất anh hùng, bất khuất luôn sáng ngời, là sức mạnh đánh bại mọi kẻ thù xâm lược. Trong cuộc chiến đấu, lao động sản xuất chinh phục thiên nhiên, chống ngoại xâm giữ gìn cương thổ, đấu tranh chống cường hào áp bức... bảo vệ và xây dựng quê hương, phẩm chất anh hùng được khơi dậy nâng lên thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng và viết nên những bản anh hùng ca của mọi thời đại. Trên mảnh đất Đồng Nai hơn 300 năm qua, nhân dân đã lập nhiều chiến công vang dội, đóng góp không nhỏ vào bản anh hùng ca của dân tộc. Trong cuộc đấu tranh đó, có nhiều người con ưu tú đã cống hiến tâm huyết cả cuộc đời mình cho mảnh đất Đồng Nai đời đời ghi nhớ. Tên tuổi của của những con người ưu tú ấy đã được tạc vào bia miệng, trong lòng dân và các công trình nghiên cứu về lịch sử Đồng Nai qua các thời kỳ. Có người nổi danh ở lĩnh vực văn hóa, có người nhiều công trạng trong chiến đấu; có người chôn rau cắt rốn ở đất Đồng Nai, có người từ nơi khác đến chọn Đồng Nai làm quê hương hoặc đổ xương máu vì xứ sở Đồng Nai. Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, địa danh Đồng Nai dù có nhiều lần tách nhập về địa giới hành chính, nhưng xứ Đồng Nai vẫn không chia cắt trong tâm trí của người Đồng Nai. Do vậy, những nhân vật Huỳnh Văn Nghệ, Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Văn Quý người huyện Tân Uyên (Đồng Nai) nay thuộc tỉnh Bình Dương vẫn xem là “nhau rún” của mình. Mỗi người con ưu tú của Đồng Nai là sự kết tinh từ phẩm chất và vẻ đẹp vĩ đại của nhân dân; là sự kết tinh từ “hoa hồng” và “than đá” của xứ sở Đồng Nai, nhân dân Đồng Nai.

Với tôi, một người con từ miền Bắc tiếp bước cha ông năm xưa đi mở cõi, sau khi học xong Đại học, tôi may mắn được về Đồng Nai công tác, để cống hiến một phần tâm huyết của tuổi trẻ xây dựng mảnh đất Đồng Nai ngày càng văn minh, giàu đẹp. Làm việc tại Ban Quản lý Di tích và Danh thắng Đồng Nai đã 6 năm, như một cơ duyên tôi có dịp đi nhiều nơi, được nghe nhiều câu chuyện kể; đọc nhiều tác phẩm, công trình nghiên cứu về các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử của Đồng Nai; nhưng tôi chưa một lần đi sâu tìm hiểu về một danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử một cách sâu sắc nhất. Cuộc thi Tìm

hiểu giá trị lịch sử văn hóa Đồng Nai năm 2014 là dịp để tôi lần giở lại những chiến công của bậc tiền nhân một thời, để tôi cảm, tôi nghĩ về các danh nhân văn hóa, các nhân vật lịch sử của xứ sở Đồng Nai. Trong các danh nhân, nhân vật lịch sử của Đồng Nai, tôi tâm đắc nhất với danh nhân Huỳnh Văn Nghệ - người mà trong mỗi trái tim các thế hệ người Đồng Nai mấy mươi năm qua luôn xem là ông một Thi tướng như nước sông Đồng Nai ngày đêm xuôi về biển lớn. Vẫn biết với ngòi bút, những cảm nhận của mình về Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ sẽ còn nhiều thiếu sót, nhưng bài dự thi của tôi như một lời tri ân sâu sắc tới Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ và các bậc tiền nhân đã làm rạng danh mảnh đất miền Đông “*gian lao mà anh dũng*”.

Sau bao lần lỗi hẹn, một ngày giữa tháng 9/2014, tôi cùng đồng nghiệp làm một cuộc hành trình từ Biên Hòa, Đồng Nai về thăm quê hương rừng thẳm sông dài Tân Uyên, Bình Dương - nơi sinh ra và an nghỉ của Thi tướng rừng xanh Huỳnh Văn Nghệ. Để một lần tìm câu trả lời cho bao thế hệ người Đồng Nai mấy mươi năm qua: đã 37 năm trôi qua, kể từ ngày Huỳnh Văn Nghệ gửi lại những vần thơ trên cát để qua bên lên đường, trong ký ức của nhiều người hình bóng ông tay, gươm tay bút bên dòng sông xanh vẫn còn nguyên vẹn. Và vì sao quê hương Tân Uyên, Biên Hòa, miền Đông Nam bộ có được một con người như thế.

Xe chúng tôi chạy chậm chậm trên con đường nhựa trên quê hương Tân Uyên - con đường một thời in dấu đoàn quân chân đất của thi tướng Huỳnh Văn Nghệ trong những năm kháng chiến chống Pháp. Vết thương chiến tranh đã lùi xa, miền quê Tân Uyên hôm nay đã thay da đổi thịt nhiều, nhưng vẫn mang trong mình nét bình dị, thanh bình. Hai bên đường những hàng dâm bụt khoe sắc trong nắng sớm mênh mông, thấp thoáng bên những hàng cây là dòng sông Đồng Nai lịch sử uốn lượn; xa xa là cánh rừng Chiến khu Đ bạt ngàn. Giữa mênh mông nắng, mênh mông trời và đất, con đường dẫn về Thường Tân quê hương Thi tướng như một dòng sông nhỏ chảy nặng phù sa hun hút về phía chân trời.

Trên đường trở về quê hương Tân Tịch - Thường Tân, trong tôi mang bao cảm xúc khó tả về một con người ẩn chứa trong mình hình bóng một thời lịch sử bi thương nhưng hào hùng của quê hương Đồng Nai, Nam bộ và của cả dân tộc. Đi trên quê hương Tân Tịch, đến thăm khu lưu niệm Thi tướng, tôi có thể phần nào tự trả lời cho mình: chính quê hương rừng thẳm sông dài, hồn thiêng sông núi, gia đình đã hun đúc nên Huỳnh Văn Nghệ - một con người ruột rà của quê hương, và không ai khác chính con người ruột thịt ấy đã cùng với nhân dân viết tiếp khúc tráng ca về quê hương đất nước mình.

Trái tim lớn Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ sau bao năm thôn thức đã ngừng đập trở về với đất mẹ Tân Uyên, cuộc sống đầy thử thách nghiệt ngã nhưng cũng đầy hào hùng đã khép lại dưới nấm mồ sâu với hai câu thơ thanh thản, lạ thường:

Gửi lại bạn mấy vần thơ trên cát

Và chiều nay tôi sang bên lên đường

Một vần thơ tâm huyết, một bức thông điệp thiết tha gửi lại cho bạn bè, đồng đội, quê hương mà sinh thời Thi tướng đã chắt chiu từ trái tim yêu quê hương, tổ quốc của mình. Vần thơ ấy 37 năm trước, chắc rằng Thi tướng sẽ không nghĩ bạn bè, gia quyến lại lựa chọn khắc lên mộ chí của Thi tướng sau này.

Thấp nén tâm nhang trên mộ chí Thi tướng cùng người thân, tôi như cảm nhận được lịch sử một thời oanh liệt của quê hương Tân Uyên và cả dân tộc cứ hùng hực đang hiện diện đâu đây. Sau lưng Thi tướng là dòng sông Đồng Nai lịch sử, ngày đêm rì rào xông vào vỗ bờ. Dòng sông mà sinh thời thi tướng thích gọi trong thơ ca của mình là “Dòng sông xanh”. Dòng sông xanh đã nuôi Thi tướng từ thơ ấu đến khôn lớn, từng đưa rước đoàn quân chân đất của Thi tướng suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp. Trả lại, Thi tướng đã nuôi dòng sông ấy bằng cả cuộc đời chiến đấu oanh liệt của mình và những vần thơ ngất trời hào khí Đồng Nai. Trên mộ chí, bức chân dung nhà thơ, chiến sĩ Đồng Nai từng làm

Chi đội trưởng Chi đội 10, Phó Tư lệnh Khu 7 rồi Trưởng Tư lệnh Khu và giờ đây dòng sông ấy như mãi lưu giữ hình ảnh Thi tướng hôm nào.



*Mộ phần Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ
(xã Thường Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương)*

Trở vào thăm nhà lưu niệm, trước mắt tôi là những hình ảnh và hiện vật của nhà thơ, chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ. Nhìn những hiện vật, những tấm ảnh đã ố mờ theo thời gian, tôi có thể cảm nhận được chặng đường đời oanh liệt của Thi tướng với câu thơ lưng ngựa, kiếm thép cầm tay, với những người thân quen là những vị lãnh đạo chính trị quân sự nổi tiếng đất Nam Bộ: Nguyễn Bình, Lê Duẩn, Nguyễn Văn Nguyên, Lê Đức Thọ.... Cuộc đời hoạt động cách mạng của Huỳnh Văn Nghệ như thước phim quay chậm, cứ thế hiện lên với những chiến công oanh liệt một thời: Tổ chức chiến khu từ 1944 ở quê nhà Tân Uyên, tổ chức khởi nghĩa tháng 8/1945, trực tiếp bắt sống những kẻ cầm đầu chính quyền cũ, những tên Việt gian sừng sỏ. Nhờ lập nhiều chiến công xuất sắc, tháng

5/1946 Tư lệnh quân đội Nam Bộ là Trung tướng Nguyễn Bình phong Chi đội trưởng Chi đội 10. Rồi sau đó lần lượt làm Khu Bộ phó Khu bộ 7 Miền Đông Nam bộ, rồi Khu trưởng Khu 7 kiêm Tư lệnh Bộ Tư lệnh Quân khu 7.

Cây có cội. Nước có nguồn. Con người có tổ tông, nòi giống. Huỳnh Văn Nghệ sinh ngày 02/02/1914 tại làng Tân Tịch - một làng quê thuộc vùng đất nghèo sản vật mà giàu truyền thống cách mạng bên hữu ngạn sông Đồng Nai, nơi cũng từng vun đắp những tài năng như: Nguyễn Văn Nghia, Tô Văn Tuấn (Bình Nguyên Lộc), Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bôn... được “gieo trồng” trong một nền giáo dục gia đình nề nếp, nhân nghĩa. Ông là hình ảnh kết tinh truyền thống của quê hương, nghĩa khí của cha, đức bao dung của mẹ, bản lĩnh của anh chị em, sự hồn nhiên của bạn bè và sự thiên tư của chính mình. Với hạt mầm lòng yêu nước ấp ủ từ sinh hoạt gia đình và những chuyện kể dân gian của mẹ, Huỳnh Văn Nghệ sớm biết làm giàu “vốn liếng” của mình. Trước những cảnh đời lầm than của một dân tộc không có độc lập, tự do, ông sớm nung nấu trong mình lý tưởng: *“làm sao để cho những nỗi khổ đau ấy sẽ không còn nữa”*.



Gia đình Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ khi ở miền Bắc trước 1975

Cuộc sống gia đình nghèo khó, tuổi thơ của cậu bé Nghệ là những ngày chôn học, rong rui theo gánh hàng rong của mẹ qua những nẻo đường quê

huong. Hàng ngày chứng kiến cuộc sống tủi cực trong vòng nô lệ, của người dân quê mình đã làm cho cậu bé Nghệ lớn lên bất ngờ. Không như bạn bè cùng trang lứa, học xong sơ học ở trường quận Huỳnh Văn Nghệ sớm rời xa quê hương rừng thẳm sông dài. Như cánh chim bằng tung cánh, đi về phía Sài Gòn phồn hoa đô hội, ở nơi đó Huỳnh Văn Nghệ nuôi dưỡng ước mơ của chính mình, của gia đình và của cả dân tộc.

Giữa thị thành nhiều cám dỗ, người học trò nghèo Huỳnh Văn Nghệ vẫn giữ nguyên trong trái tim mình máu của bao nghĩa quân đã ngã xuống bên dòng Đồng Nai ngày nào, trong trận chiến cuối cùng để bảo vệ quê hương. Lời nhắn nhủ của người anh trai: *“nếu em không tìm được “cái đó”. Tức là em phải cố công tìm ra người biết cách sống tốt và làm gì trong thời buổi này”*. Nỗi trăn trở ấy làm cho tâm hồn đa sầu, đa cảm của của cậu học trò Huỳnh Văn Nghệ luôn ý thức phải tìm đến “cái đó”, mới tìm thấy được lý tưởng cuộc đời. Sau bao ngày tìm kiếm, Huỳnh Văn Nghệ đã bắt gặp lý tưởng cách mạng chân chính nơi chị Phụng: *“làm cộng sản là chống lại sự bất công, áp bức, bóc lột bất kì từ đâu đến để xây dựng một xã hội không có người này ăn hiếp người kia, một thế giới không có nước này ăn hiếp nước nọ. Khi làm cộng sản, người ta không sợ tù, sợ chết”*. Thấm nhuần lý tưởng cách mạng, Huỳnh Văn Nghệ đã hòa mình vào cuộc đấu tranh của dân tộc. Để rồi trên bước đường hoạt động cách mạng gian khổ của mình, dù phải tha hương, bắt bớ tù đày nhưng ông vẫn mang trong mình một niềm tin tất thắng của dân tộc. Để cuộc đời hoạt động cách mạng của ông chiến công chồng chất chiến công: Đồng Xoài, Bà Cáp, La Ngà, Trảng Bom, Gia Huynh và những vần thơ đi cùng năm tháng.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, hình ảnh Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ là hiện thân đẹp nhất của người chiến sĩ, nhà thơ. Giữa múa bút và mài guom, không bên nào nặng, không bên nào nhẹ, không việc nào trước, không việc nào sau. Nó hòa quyện với nhau làm một, đầy trách nhiệm của vị tướng với nhà thơ. Vẫn biết trong con người ông là sự hòa quyện giữa *“múa bút và mài guom”*, nhưng tôi biết trước hết sự nghiệp của Huỳnh Văn Nghệ là sự nghiệp cách mạng. Cuộc đời ông là cuộc đời binh nghiệp, hình ảnh của ông là

hình ảnh tiêu biểu của anh bộ đội Cụ Hồ, với hình tượng cao đẹp của người lính, tâm vóc của người Tướng.

Năm 1937, Huỳnh Văn Nghệ được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, đây là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời hoạt động cách mạng của ông. Năm 1940, khởi nghĩa Nam kỳ nổ ra và bị chính quyền thực dân đàn áp khốc liệt. Cuộc khởi nghĩa Nam kỳ một lần nữa lại tác động sâu sắc đến Huỳnh Văn Nghệ, đã vạch ra cho ông một hướng đi mà sau này đã quyết định cho cuộc đời và sự nghiệp của ông. Lúc này, vì là một đảng viên bí mật nên ông không bị bại lộ. Nhưng do việc thường xuyên tiếp tế cho một bộ phận nghĩa quân rút về lập căn cứ ở Tân Uyên nên năm 1942, ông bị phát hiện và bị truy bắt. May mắn là ông kịp đào thoát sang Thái Lan. Tại đây, ông hoạt động trong phong trào Việt kiều yêu nước, tổ chức xuất bản tờ báo “*Hồn có hương*”, kêu gọi kiều bào hướng về Tổ quốc, ủng hộ cách mạng.

Kháng chiến chống Pháp bùng nổ, Huỳnh Văn Nghệ sau bao ngày phiêu bạt nơi đất khách quê người đã trở về quê hương. Ông nhanh chóng hòa nhập vào phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân. Vẫn biết thời đại sinh anh hùng, nhưng tôi không thể nghĩ rằng bằng tài năng, bản lĩnh của mình Huỳnh Văn Nghệ với một khẩu súng lục đã dùng lý lẽ thuyết phục được một đại đội sắp ra đầu hàng địch, kéo ngay đại đội này trở về với ta và dùng ngay đại đội ấy xông vào bắt tên Dương Văn Giáo, Thủ tướng Chính phủ Việt gian đầu tiên của Nam bộ cho chính phủ xử tội. Rồi hình ảnh Tướng Nghệ một mình với hai bàn tay trắng đơn phương độc mã vượt sông Đồng Nai, băng qua tiểu khu Biên Hòa, vượt nhiều đồn giặc, xuống Rừng Sác Long Thành gặp Bảy Viễn lúc này đang nắm giữ đội quân Bình Xuyên để thuyết phục Bảy Viễn trở về với chính nghĩa. Hình ảnh khí phách mãnh liệt của một người trung thành với tổ quốc, quê hương, hảo hán của Tướng Nghệ không những thu phục được một giang hồ mã thượng như Bảy Viễn mà còn thu phục lòng quân dân trong cuộc đời hoạt động cách mạng của ông.

Chiến tranh mang đến bao đau thương, mất mát trên khắp các miền quê tươi đẹp của Việt Nam. Cùng với nhân dân, rừng thiêng sông núi như hòa chung vào nỗi đau của dân tộc. Đối với Thi tướng - một người con ruột rà của quê hương Tân Uyên sớm gắn bó với rừng thẳm sông dài, ông hiểu được nỗi đau của chiến tranh không chỉ đè nặng lên người dân, mà nỗi đau của chiến tranh đã len lỏi vào trong từng tấc đất, hơi thở của núi rừng, dòng sông. Yêu quê hương, hiểu quê hương trong nỗi đau của rừng thẳm sông dài Huỳnh Văn Nghệ cảm nhận được núi rừng Đất Cuộc (mà sau này là Chiến khu Đ) quê ông có nhiều ưu thế về điều kiện tự nhiên, nơi có vị trí quan trọng, nhân dân có truyền thống yêu nước; rừng thẳm, sông dài oai hùng sẽ không phụ lòng người. Bởi vậy, sau khi thống nhất các lực lượng vũ trang Huỳnh Văn Nghệ đã chọn Chiến khu Đ trên cơ sở 5 xã: Mỹ Lộc, Tân Hòa, Tân Tịch, Thường Lang, An Lạc làm căn cứ kháng chiến và nơi đây trở thành nơi hội tụ của những anh hào kháng Pháp: Lê Duẩn, Nguyễn Bình, Hoàng Minh Viễn...và hàng vạn đồng bào, chiến khu trên khắp miền Đông.



Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ ở Chiến khu Đ

Thời gian trôi qua, khi tôi có dịp đến thăm Chiến khu Đ - nơi gắn liền với quãng thời gian hoạt động cách mạng sôi nổi nhất của tướng Huỳnh Văn Nghệ

để thăm lại mảnh đất một thời được mệnh danh là: *Mã đà sơn cước anh hùng tận*. Đi trên vùng đất chiến khu xưa, tôi như còn nghe đâu đây vang trong từng kẽ lá tiếng gươm khua, tiếng hát, câu hò của những người dân kháng chiến của những người lính chân đất của Tướng Nghệ.



Chi đội trưởng Chi đội 10 Huỳnh Văn Nghệ (giữa) trong chiến khu Đ

Lúc này tôi mới cảm nhận hết được tại sao Huỳnh Văn Nghệ chọn núi rừng quê hương Đất Cuộc làm căn cứ và tôi chợt nhớ tới câu thơ của Thi tướng:

“Chiến khu Đ có từ thuở ấy

Có một anh đồng chí

Về rừng Đồng Nai

Lập chiến khu nuôi chí lớn

Nước ngọt, dân thương, rừng rộng”

(Du kích Đồng Nai)

Một tâm hồn phóng khoáng, một trái tim yêu quê hương, Huỳnh Văn Nghệ đã nhìn thấy núi rừng Đồng Nai sẽ là nơi hội tụ tiếp nối những tấm lòng yêu nước, tinh thần dân tộc bất khuất; tấm lòng son của quê cha, đất tổ, non sông nòi giống. Rừng rộng, sông dài niềm tin yêu của nhân dân đối với cách mạng là

vũ khí kỳ diệu mà thực dân Pháp và bao thế lực ngoại xâm khác không thể đánh giá được. Bởi nơi đây từng có một con hùm xám miền Đông Huỳnh Văn Nghệ, để rồi một ngày kẻ thù phải thừa nhận “*Chiến khu Đ còn Sài Gòn mất*”.

Có ai đó đã từng nói: “sinh ra không phải để đánh giặc, song đánh giặc là chuyện chẳng đáng, vậy thì phải học”, điều đó thật đúng với Huỳnh Văn Nghệ. Thực dân Pháp trong cơn hấp hối, điên cuồng ra sức đàn áp phong trào cách mạng. Tháng 6/1946, Bộ chỉ huy Khu 7 quyết định thành lập Chi đội 10 Biên Hòa trên cơ sở sáp nhập 2 đơn vị Vệ quốc đoàn Châu Thành với Vệ quốc đoàn Biên Hòa. Huỳnh Văn Nghệ trở thành Chi đội Trưởng đầu tiên của đơn vị. Gánh nặng của cuộc chiến đè nặng trên vai người thủ lĩnh quân sự địa phương, do “thời thế phải thế”, Huỳnh Văn Nghệ không ngừng học tập kinh nghiệm từ tướng Nguyễn Bình - nguyên tư lệnh Đệ tứ chiến khu Đông triều thời kỳ tiền khởi nghĩa, ông tự học qua các tài liệu, học ngay từ những kinh nghiệm trong chiến đấu. Những sáng tạo của Huỳnh Văn Nghệ trong tổ chức và xây dựng 3 lực lượng tạo tiền đề hình thành 3 thứ quân (chủ lực, địa phương, dân quân du kích) ở Biên Hòa từ cuối năm 1947 khi hệ thống Tỉnh đội dân quân được thành lập. Về tác chiến, chỉ đạo tác chiến, ông là người nắm bắt được chủ trương chiến lược của Trung ương, đồng thời vạch ra được kế hoạch cho tác chiến vũ trang ở địa phương góp phần to lớn thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối kháng chiến của Đảng. Theo Thạc sĩ Trần Quang Toại, Tổng Thư ký Hội Sử học Đồng Nai thì: “*Trong tình hình chính quyền cơ sở chưa mạnh, để tạo điều kiện cho bộ đội hoạt động có hiệu quả, chính Huỳnh Văn Nghệ là người có sáng kiến thành lập các quận quân sự, sau đó chuyển thành các ban công tác liên thôn. Chính những ban công tác liên thôn giữ vai trò rất lớn trong các hoạt động tác chiến của Chi đội 10 Biên Hòa, bảo đảm công tác trinh sát, giao liên, hậu cần, chuẩn bị địa bàn tác chiến cho lực lượng, diệt tề trừ gian, nâng thế làm chủ của quần chúng nhân dân*”.



*Bộ đội Chi đội 10 Biên Hòa,
sau trận đánh xe lửa tại Bàu Cá ngày 14/7/1947*

Cùng với Chi đội 10, bước chân của Tướng Nghệ còn gắn bó với nhiều chiến công vang dội của quân dân Biên Hòa và miền Đông Nam bộ với những chiến công còn vang mãi như: trận đánh chặn đường sắt Xuân Lộc, đánh phục kích đường 14, tiêu diệt đồn Đất Cuốc nằm giữa Chiến khu Đ... nhưng có lẽ trận đánh để lại cho đời gắn liền với tên tuổi Huỳnh Văn Nghệ là trận phục kích La Ngà tháng 3/1948. Nếu một lần có dịp đi trên con đường Quốc lộ 20, con đường huyết mạch nối liền Đồng Nai với Đà Lạt, đoạn qua cầu La Ngà chúng ta sẽ nhìn thấy bên trái trên đỉnh đồi, bên dòng sông Đồng Nai sừng sững một tượng đài tưởng niệm sự kiện phục kích La Ngà. Đài tưởng niệm như lưu giữ bóng hình của đoàn quân Chi đội 10 cùng tướng Huỳnh Văn Nghệ ngày nào. Mặc cho thời gian cứ trôi qua, có những sự việc đã đi vào dĩ vãng, nhưng chiến thắng phục kích La Ngà như vẫn còn nguyên vẹn trong mỗi người dân nơi đây. Về với La Ngà, nghe những người già kể lại trận phục kích năm xưa với niềm tự hào kiêu hãnh, tôi như cảm thấy bước chân của thi tướng Huỳnh Văn Nghệ cùng đoàn quân của ông như vẫn hiện diện đâu đây để làm nên chiến thắng La Ngà vang danh một thời. Chiến thắng La Ngà là chiến thắng quân sự lớn nhất của lực lượng tập trung ở miền Đông Nam bộ. Đoàn xe quân sự của địch trong đó có nhiều quan chức cao cấp của Pháp từ Sài Gòn đi Đà Lạt gồm 70 chiếc bị đánh

tan, 59 chiếc bị thiêu hủy, tiêu diệt tại chỗ 150 lính lê dương hộ tống, 25 sĩ quan chỉ huy.



*Tượng đài chiến thắng La Ngà,
xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai*

Sau chiến thắng La Ngà, Huỳnh Văn Nghệ nhận nhiệm vụ mới Phó Tư lệnh Khu 7, rồi Tư lệnh Khu 7. Ở cương vị mới và quan trọng hơn Huỳnh Văn Nghệ đã có nhiều đóng góp quan trọng để phát triển du kích miền Đông, đặc biệt là người có nhiều đóng góp cho việc hình thành cách đánh mới. Tháng 5/1951, tỉnh Thủ Biên được thành lập Huỳnh Văn Nghệ trở về địa phương giữ chức vụ Tỉnh đội Trưởng Thủ Biên. Trong thời gian này, ông đã chỉ đạo một loạt trận đánh kết hợp bộ binh với đặc công, biệt động đẩy mạnh công tác binh vận góp phần to lớn trong việc đánh bại âm mưu lợi dụng tôn giáo, đạo giáo của thực dân để chống phá cách mạng ở địa phương. Đồng thời vạch kế hoạch phối hợp đánh diệt Yếu khu quân sự đầu tiên của thực dân Pháp ở miền Đông: Yếu khu quân sự Trảng Bom ngày 20/7/1951.

Cuộc đời hoạt động cách mạng của Tướng Nghệ chiến công, nối tiếp chiến công, nhưng tôi biết dù ở cương vị nào Huỳnh Văn Nghệ đã làm tròn

nhiệm vụ người lính, người chỉ huy lực lượng ở vũ trang địa phương một cách xuất sắc. Những đóng góp của Huỳnh Văn Nghệ trên cương vị người lính, người tướng đã góp phần không nhỏ viết lên trang sử “*Miền đông gian lao mà anh dũng*” và “*chiến khu Đ lòng lẫy*” và trong mỗi bước hành quân ấy luôn mang đến những ý thơ cho Thi tướng, để cho những vần thơ của ông bay cao, bay xa cùng với thời gian.

Thật khó để có một sự ưu ái đặc biệt của nhân dân khi phong một nhà thơ, một chiến sĩ là Thi tướng, vậy mà Huỳnh Văn Nghệ như ngôi sao sáng trên bầu trời thi ca đất Đồng Nai, Nam bộ của thế kỷ XX đã nhận được sự ưu ái đặc biệt đó của nhân dân. Sinh ra trong thời tao loạn, hình ảnh sông núi, gia đình, những cảnh đời buồn tủi, những câu chuyện ly kỳ về lịch sử quê hương đã làm xao xuyến tâm hồn cậu bé Nghệ. Lớn lên, chàng thanh niên Huỳnh Văn Nghệ luôn ấp ủ trong lòng lý tưởng cách mạng chân chính để cống hiến và hy sinh. Huỳnh Văn Nghệ sớm làm thơ để nói lên nỗi lòng của mình, để tìm tới sự sẻ chia trong thơ ca về những cảnh đời làm than, cơ cực của bao lớp người trong cảnh nước mất nhà tan. Tình yêu gia đình, quê hương, đất nước, ý trí căm thù giặc, sự dấn thân trên con đường hoạt động cách mạng mà thơ Huỳnh Văn Nghệ không bị tác động bởi thời cuộc, bởi phong trào Thơ mới đương thời. Ông sớm hiểu rằng “nghệ thuật phỏng có ích gì nếu nó không là tiếng kêu đau đớn về thân phận con người hay là tiếng ca uất hận, thúc giục con người đứng lên giành lấy quyền tự do, quyền sống”. Có lúc tôi tự hỏi phải chăng chính lý tưởng, sự trải nghiệm trên con đường đấu tranh nên những vần thơ của ông mới “chân thật đến thế”, nhưng khi bắt gặp tâm sự của Thi tướng : “*Tôi có duyên nợ với thơ từ thuở hoa niên, những bài thơ tôi làm đều từ trái tim tôi thôi thúc*”, thì tôi biết chính trái tim yêu thương của Thi tướng đã làm cho thơ ông chân thật, sống động. Trái tim Thi tướng đã hòa nhịp trong trái tim người chiến sĩ - thi sĩ:

Tôi là người lặn lội giữa đường trần

Không phân biệt lúc mài gươm, múa bút

Đòi cứ phải máu chan hòa lệ, mực

Còn yêu thương là chiến đấu không thôi
Suốt cuộc đời gươm chẳng ráo mồ hôi
Thì không lẽ bút phải chờ kiếp khác
Trên lưng ngựa múa gươm và ca hát
Thì lòng say chiến trận cũng thành thơ.

(Bên bờ sông xanh - 1948)



Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ - Thơ và đời

Tôi không phải “là một là riêng là thứ nhất”, không phiêu du, bay bổng cùng trời mây mà Tôi là người “lăn lóc giữa đường trần”. Huỳnh Văn Nghệ yêu gia đình, quê hương nhưng ông lại đặt tình yêu dân tộc lên trên hết để chiến đấu. Tôi chiến đấu để cho thơ thêm giàu và điệu dù không biết khi nào “*máu sẽ không còn tran hòa lệ, mực*”, nhưng tôi sẽ chiến đấu bởi trái tim yêu thương. Trái tim nồng hậu, đa cảm của Thi tướng luôn nhìn về phía trước, ông không bao giờ tách biệt giữa chiến đấu và làm thơ. Ông không phải một thi nhân chìm đắm trong nỗi đau của thời cuộc, không tìm ra được lối thoát cho thơ ca và cho chính mình. Cứ hư hư ảo ảo giữa chốn phiêu bồng, không thể hòa mình vào cuộc đấu tranh của dân tộc mà ông sớm nhận thấy thiên chức của thi sĩ ở trong cuộc đấu tranh giải phóng đau khổ:

Chàng chỉ muốn làm thơ đề bằng máu

Trên mây hồng cho gió rải cùng trời

Để những người đau khổ khắp nơi

Ngừng than thở

Và thương nhau

Khi thấy hàng chữ máu

(Mộng làm thơ)

Vần thơ vang lên, trong tôi mang bao niềm xúc cảm lạ thường. Cuộc đời mỗi con người ai cũng một lần có ước muốn, nhưng đối với Huỳnh Văn Nghệ thì ước muốn trong thời loạn ly thật cao cả. Thi sĩ không chìm trong nỗi đau của dân tộc, mà thi sĩ muốn “làm thơ đề bằng máu” để nói lên nỗi lòng mình trước khổ đau của quê hương đất nước, nỗi đau của người dân hiền lành dưới lòng mình gót giày xâm lược của thực dân Pháp. Những vần thơ “đề bằng máu” của ông như lời tuyên chiến với bọn thống trị, bọn làm giàu trên xương máu của đồng bào, đồng loại làm sao được yên ổn với chú đương thời. Vẫn biết viết lên những vần thơ đó, nhà ngục, máy chém là điều sẽ thường trực bên mình nhưng với Huỳnh Văn Nghệ thì cảnh đời lâm than vẫn luôn hiện lên trong thơ ông:

Nắng hạn đường xa nổi chân mây

Còn đi đâu, đi mãi hỏi ai ơi

Dưới gánh nặng oài hai vai chịu

Dưới trời mưa lửa chỉ chau mày...

(Bà má bán cau)

Quê hương rừng thẳm sông dài giàu đẹp, cùng tiếng chuông chùa Ông Mỗ ngày đêm ngân vang hôm nào chỉ còn lại trong ký ức, hiện tại thật quá nghiệt ngã dưới gót giày xâm lược. Nỗi đau ấy hiện diện ngay trên gương mặt của mẹ, chiến tranh đã làm cho người mẹ cả đời cả đời chìm nổi tảo tần, vất vả vì chồng vì con đôi vai mẹ ngày càng nặng gánh. Chứng kiến cảnh lâm than ấy của mẹ,

Huỳnh Văn Nghệ như đau xót nỗi đau của nhân dân, của dân tộc. Trái tim ông không lúc nào nguôi nỗi đau, luôn đối mặt với trách nhiệm của mình. Hơn ai hết ông ý thức được mình là một người dân mất nước, một nhà thơ của đất nước khổ cực, lam lũ vì không có độc lập, tự do. Trước những cảnh đời lầm than đó Thi tướng đã gửi cho người mẹ và cả dân tộc một lời nhắn gửi, một lời tuyên thệ của một người con yêu gia đình, yêu quê hương xứ sở. Ông nguyện và hứa mẹ rằng một khi con còn sống thì con sẽ đứng lên đấu tranh:

Mẹ ơi cảnh ấy đâu trăm năm

Ngàn năm hay muôn vạn năm

Một phút sau này con còn sống

(Bà má bán cau)

Yêu quê hương, gia đình, đất nước bao nhiêu Huỳnh Văn Nghệ trái tim càng đau đớn khi nhìn về tổ quốc trong cơn bĩ cực. Dù trên bước đường xa xứ, ông luôn mang trong mình nỗi nhớ quê hương và nung nấu ý chí dọc ngang. Để cho những vần thơ của ông luôn xây đài sống trên nền tình. Nhưng là một triết lý sống và hành động chỉ là những cảm xúc mạnh, những tình căn bản có rễ sâu ăn chắc trong lòng người, có sức chịu cho xây lên trên những cái vĩ đại. Triết lý tình trong thơ Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ đặt trên tình thương mẹ, thương đồng loại, là một tình không biên giới, một lý tưởng thật cao siêu. Vì đau thương nhiều thì đau thương cũng lắm:

Đêm hôm nay nơi tha hương lữ thứ

Khách chinh phu dừng bước lại bên đường

Ngắm sao mờ phía chân trời xứ sở

Nhớ quê hương trong một khúc đoạn trường.

(Tết quê người)

Xa quê hương lưu lạc nơi đất khách quê người mang trong mình nỗi đau của người dân mất nước, lòng người thi nhân đau đớn khôn nguôi khi nghĩ về

nơi quê nhà. Sau bao ngày phiêu bạt nơi xứ người, Huỳnh Văn Nghệ trở về quê hương, ông lại một lần nữa căm ghét chính sách chia để trị của thực dân Pháp, làm cho đồng bào Nam - Bắc không hiểu nhau, xích mích nhau, xung khắc nhau. Đó là thủ đoạn hiểm độc của bọn thực dân và đế quốc, có một số người đôi khi cũng bị lừa bởi âm mưu thâm độc của kẻ thù. Trước nỗi đau của dân tộc Thi tướng cất lên tiếng kêu căm hờn, uất hận:

Muốn làm sao ta có sợi dây đàn

Dem giảng thẳng nỗi hai miền Bắc - Nam

Ta trỗi lên khúc “Hận ngàn thu”.

(Trăng lên - 1937)

Một vần thơ tâm huyết, một trái tim đau trước vận mệnh của dân tộc. Có lẽ không một nhà thơ đương thời nào có tâm hồn rộng lớn như Thi tướng, ông muốn có một sợi dây đàn để giảng thẳng nỗi hai miền Nam - Bắc. Ước muốn quá xa vời, trở lại với hiện tại ông hận kẻ xâm lược, hận bản thân chưa làm được gì để giành độc lập cho dân tộc. Một vần thơ mang hình ảnh nghệ thuật ấy thật kỳ thú, cao cả, giá trị tư tưởng thật đẹp. Nỗi lòng của Thi tướng như trái tim của bao người con yêu nước thương nòi, những trái tim yêu nước luôn khẳng định rằng dù lịch sử có thăng trầm nhưng Nam Bắc không thể phân biệt, phải có hai đầu Nam Bắc mới căng được sợi dây, mới trỗi lên khúc nhạc được.

Khúc nhạc Nam - Bắc trong thơ Thi tướng có lúc lại cất lên hùng tráng, dù đau đáu với sứ mệnh của dân tộc trong cơn binh lửa hung tàn. Dù “chinh Nam” nặng gánh giang sơn vẫn trĩu lòng một khát khao khôn nguôi hướng về Thăng Long địa linh nhân kiệt, nơi thu hút tráng khí bốn phương muôn đời:

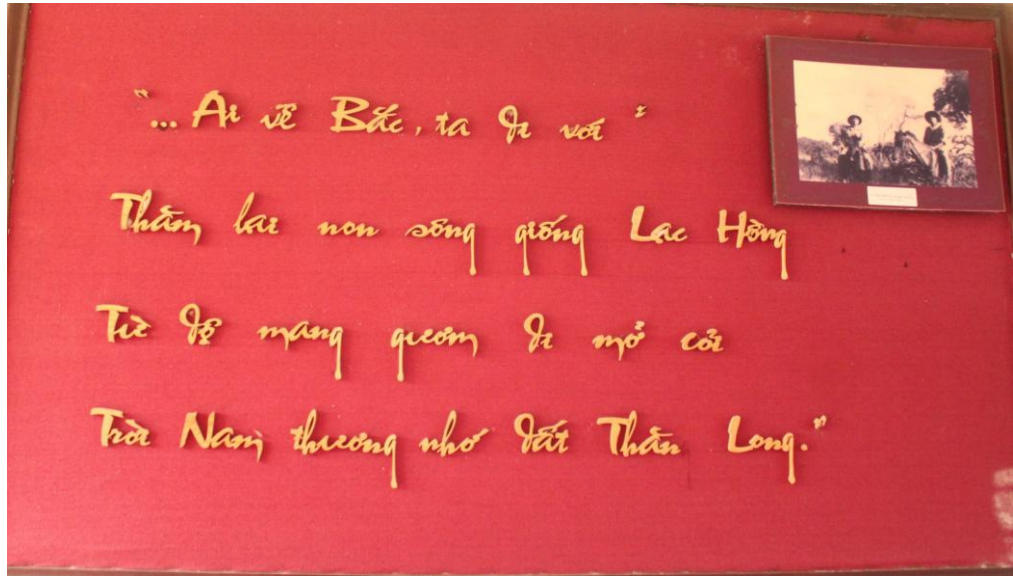
Ai về Bắc ta đi với

Thăm lại non sông giống Lạc hồng

Từ độ mang gươm đi mở cõi

Ngàn năm thương nhớ đất Thăng Long.

(Nhớ Bắc)



nhớ hàm ơn tiền bối mở cõi. Mà cao hơn hết nỗi nhớ là tình yêu đối với quê hương, đất nước.

Ngày hôm nay, khi nhìn lại thơ văn Huỳnh Văn Nghệ, tôi thấy đó như những trang sử sống động về đất nước, quê hương trong những cuộc hành quân của Thi tướng, ông từng tâm sự: *“Về đây thấy cánh đồng mênh mông, bát ngát tầm mắt mở rộng ra, tao mới sực nhớ rằng: Riêng nước Việt Nam cũng không rộng lớn lắm và yêu nó không phải lưu luyến một khu rừng... Nước nguồn còn nhiều cứ cho dòng cũ chảy ra biển khơi. Sau này sông sẽ trong xanh như ngọc”*. Lời tâm sự của Thi tướng biểu lộ tính hồn nhiên, tình rộng mênh mông “tâm lòng dễ yêu thương”, sự khiêm tốn đi đôi với đức tin, nỗi thắc mắc của nghệ sĩ vì thơ chưa tuyệt mỹ, óc thực tế của người chiến sĩ quen hoạt động, chỉ quan niệm một nghệ thuật tiến hóa kịp thời, một nghệ thuật không tách xa đời sống luôn luôn tranh đấu và hướng tới tương lai. Trên tất cả là lời chân thành trong những lời chân thật, bình dị, mà hàm súc, có lúc nên thơ.

Trên bước đường hành quân Thơ ông không chỉ là những tâm sự về tình yêu quê hương, gia đình, cuộc đời tủi cực lâm than mà thơ ông còn đồng hành trong những bước hành quân của ông. Có một thời ông được người đời gọi là Thi tướng của chiến khu xanh, ông là người chép sử chiến khu Đ bằng thơ. Thơ ông đã “ghi chép” đầy đủ từ những đồng chí đầu tiên ở chiến khu Đ, những hoạt động của các đội du kích, những cảnh sinh hoạt, họp hội, cảnh đẹp ở vùng rừng chiến khu và ở đó còn có nỗi đau của cuộc chiến:

“Ngựa bỗng dừng chân

Bên quân y viện

Giật mình nghe tiếng

Quốc ca vang lên...

Bác sĩ đang cưa chân

Một đồng chí bị thương

Bằng cưa thợ mộc”

(Tiếng hát giữa rừng - 1946)

Đất nước oằn mình dưới gót giày xâm lược của kẻ ngoại bang, bao thế hệ cha ông đã anh dũng đứng lên với lời thề “Quyết tử cho tổ quốc quyết sinh”. Gác lại sau lưng với bao niềm hạnh phúc riêng tư, những ước mơ, hoài bão đẹp đẽ của tuổi thanh xuân tất cả cho tiền tuyến vì khát vọng, lý tưởng cao đẹp độc lập, tự do cho nước nhà. Và từ đó phải đổ bằng xương máu của biết bao thế hệ cha ông đã ngã xuống vì chân lý “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*” để cho dáng đứng Việt Nam tạc vào thế kỷ. Cũng là bài quốc ca trang nghiêm của dân tộc, nhưng trong chiến tranh nó được cất lên trong nỗi đau tận cùng của thể xác của người chiến sĩ. Ai trong chúng ta sẽ cảm long được khi nghĩ về sự khốc liệt của chiến tranh. Thi tướng đau nỗi đau của đồng đội và nỗi đau ấy cứ hiện lên trong thơ Thi tướng một cách chân thật, để đến hôm nay dù vết thương chiến tranh đã đi qua nhưng nó vẫn làm nhức nhối bao trái tim khi nhìn lại cuộc chiến.

Suốt cuộc đời Thi tướng, dù trong hoàn cảnh nào, người với Thơ như một. Thơ với người là một. Trong mỗi bài thơ của Thi tướng cho tôi nếm hương vị mộc mạc của những câu sống sượng, có khi vụng về ngây thơ, rất tự nhiên, bên cạnh là những lời đanh thép, sâu sắc, thâm thía, êm đẹp, những vần điệu huy hoàng, hùng tráng, tung bừng ... và bao nhiêu tứ thơ kỳ diệu, bao nhiêu hình ảnh mới mẻ, bất ngờ.

Trong thơ Huỳnh Văn Nghệ không phải là những ý góp nhặt, những câu đẽo gọt của người chuyên nghiệp đi tìm hái vần thơ. Mà thơ ông là những dòng cảm tràn lòng, là nhựa sống trẻ mạnh nở hoa. Thơ là những phút sống tươi sáng hay đau của một người và tất cả những người và đất nước, núi rừng... mà tình yêu chan chứa trong lòng người thơ. Tình thi nhân, đời chiến sĩ, cuộc sống, sức đấu tranh của dân tộc và nhân loại làm than vuton mình lên ánh sáng đó là vần thơ mênh mông, vô tận. Tôi tin lời thi sĩ “*nước nguồn còn nhiều*” nhưng “*dòng cũ*” mà chúng ta hứng lấy trong những vần thơ của Thi tướng cũng đã “*tràn ngập hồn thơ*”.

Một tâm hồn phong phú, nồng nàn, luôn tha thiết với bến cũ làng quê, với những tình thân, với nghệ thuật, với những chiến sĩ phiêu bạt nơi quê người, với những anh hùng xương gởi đất Thị Nghè, với dân Tân Uyên anh dũng và “*lửa Tân Uyên cao ngọn bốc tung bùng*”, với chiến thắng La Ngà “*trong lửa hờn rung rợn của quân dân*” với tất cả, với mọi người, với mái suối chiếc cầu con, với cánh chim non, nhánh cây ngàn trơ trọi, với bóng người yêu đơm mát góc trời quê, với tình bạn phương xa bờ ngõ, với Thị Thành tử nhục ở trong vòng bị chiếm, với những người đau khổ khắp mọi nơi.

Cả một tình thiết tha cao rộng, một tình thương vô biên “*bao trùm vũ trụ*”, tình đến mức tuyệt vời, cái mạnh át tất cả, một tình yêu nước quyết liệt. Tình thương người mẹ kính yêu cũng được hòa với tình yêu nước, cho tình nước thêm đậm đà, thấm thía, cho tình thân được mở rộng vô cùng:

Dù tử nhục với bao phen với giặc

Vẫn đinh ninh một dạ với con chồng...

Mẫu thân ôi! Ôi Việt Nam hùng vĩ

Trai hào kiệt, gái anh hùng, Thi sĩ

Vì mẫu thân nhuộn hết máu quân thù

(Việt Nam “*mẫu thân tôi*”)

Dù trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn nào, Thi tướng vẫn luôn mang trong mình một tâm hồn khát khao, cao rộng, tình cứ lên cao, lòng cứ rộng mở để chất chứa tất cả nỗi buồn của nhân loại, những “*tình âm*” của đời người, tất cả đau thương, tất cả vinh quang. Tình thương nhà, tình thương bạn, thương người, thương xóm làng, thương xứ sở... luôn thành thật hoàn toàn, thiết tha “*cho hết*” nhưng không bao giờ hết, không bao giờ ngừng, lòng cứ mở ra, tiến lên mãi:

Huỳnh Văn Nghệ nói nhiều những tình hận, những tình chưa thỏa, những tình chưa đạt. Nhưng không phải lối rên rỉ kêu van, chán đời, tiêu tụy, luôn phẫn khởi. Hận thù đối với ông luôn phải trả:

Ngày báo cừ lười kiếm cứ lăm le...

Máu xâm lăng phải tràn ngập giang sơn.

Chưa thỏa tình yêu nước và tình thương mẹ là động lực cho lòng hăng hái, phải chiến đấu làm sao cho xứng với sự hy sinh của mẹ, với non sông cẩm tú, với lịch sử vinh quang của dân tộc:

Mẹ cứ tin nơi bấy con trung hiếu

Ngày mai đây diệt chúng cứu giang sơn

(Bà mẹ Việt Nam)

Tình chưa đạt là đích tuyệt vời để “mắt phóng nhìn xa” và đòi thêm ý nghĩa. Huỳnh Văn Nghệ luôn sống với yêu thương, vì yêu thương làm thơ và chiến đấu cũng vì yêu thương. Căm hờn, oán ghét với ông chỉ là những thứ sản phẩm phụ thuộc của tình mạnh hành động trong nghịch cảnh. Đối với người, giá trị của con người là giá trị của tình thương của con người ấy. Cho nên trong thơ Huỳnh Văn Nghệ vì chan chứa tình thương, sẽ gây được tình thương và sẽ nhóm trong lòng ngọn lửa hun đúc chí đấu tranh để giữ gìn những tình thương cao quý. Bởi thế, thơ Huỳnh Văn Nghệ có một sức hấp dẫn lạ thường, một ảnh hưởng rộng rãi và sâu xa, có hiệu lực đưa người lên đường cách mạng và kháng chiến cứu nước. Thơ ông như thơ của một giải đất nước, của một giống nòi.

Thơ Huỳnh Văn Nghệ như bó hoa đầu mùa tươi mới. Hương gió Đồng Nai nồng mạnh sẽ đánh tan không khí lạnh lung, ẩm đạm của mùa qua, để cho những mầm nụ còn khép nép e dè có thể mở cõi lòng làm rục rờ và thơm ngát một trời Nam. Thơ ông đã thoát ra khỏi vòng lãng mạn, qua lối tượng trưng, tả chân, để đến một lối thơ riêng biệt, ngọt ấm như nước Đồng Nai, cuộn cuộn như dòng suối êm, êm ái như sông rộng in màu da trời. Một lối thơ thật đẹp, thẳng thắn như lòng người, cái đẹp chất phác có hơi hoang vu của bờ sông xanh, ngọn mía hay sầm uất cây rừng. Để rồi ta vững tin theo lời Thi tướng: “*Nước nguồn còn nhiều... sau này sông sẽ trong xanh như ngọc*”. Như dân tộc Việt Nam sẽ hát khúc khải hoàn bình yên.

Chiến tranh đã đi qua 39 năm, đất nước ta hôm nay đang trên con đường phát triển và hội nhập. Tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp tác động sâu sắc đến đời sống chính trị của khu vực và Việt Nam, nhất là sự kiện vừa qua khi Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 nằm sâu trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam. Trước tình hình đó, trái tim của hơn 90 triệu người dân Việt Nam luôn nóng bỏng hướng về biển Đông, hướng về Hoàng Sa và Trường Sa, dõi theo từng tin tức được truyền đi từ hiện trường vụ việc. Những ngày đó chúng ta lại một lần nữa chứng kiến tinh thần yêu nước trong mỗi một người dân Việt Nam, thể hiện sự đoàn kết trong quyết tâm bảo vệ vùng biển, đảo, chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, lên án mạnh mẽ những hành động sai trái, phi lý của Trung Quốc.

Hơn lúc nào hết, tôi cũng như thế hệ trẻ cần học tập lòng yêu nước nồng nàn của Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ. Bởi tôi biết chỉ có lòng yêu nước, Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ mới không bàng quang đứng nhìn quê hương, đất nước trong kiếp nô lệ và quyết định nổi dậy đấu tranh giành lại sự tự do cho quê hương, đất nước. Thế hệ trẻ chúng tôi may mắn được sinh ra trong thời bình, nhưng không vì thế mà tôi và thế hệ thanh niên hôm nay thôi không yêu tổ quốc. Tôi sẽ thể hiện lòng yêu nước qua việc cố gắng học tập, làm việc thật tốt để sớm được đứng vào hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam góp một phần công sức của mình trong công cuộc xây dựng quê hương, đất nước, bởi với tôi và thế hệ trẻ hôm nay:

“Không có việc gì khó,

Chỉ sợ lòng không bền

Đào núi và lấp biển

Quyết chí ắt làm nên”

(Hồ Chí Minh)

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng không mệt mỏi của mình, Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ còn là biểu tượng, ý trí của những con người có quyết

tâm cao. Trong cuộc chiến tranh vì chính nghĩa, vì độc lập đầy khó khăn, gian khổ nhưng tướng Huỳnh Văn Nghệ cùng với những người lính của mình vẫn vượt qua. Còn thế hệ trẻ chúng ta thì sao. Cuộc sống gặp chút thử thách của cuộc đời đã buông xuôi, đầu hàng số phận. Một số bạn trẻ hiện nay thường đổ lỗi cho hoàn cảnh gia đình, thất bại trong học tập để trượt dài trên những cảm dỗ của xã hội. Nhưng chúng ta hãy tự nhìn lại mình đã từng sống trong đói khổ, sống trong rừng sâu trước những khó khăn cả về vật chất lẫn tinh thần chưa. Tất cả đều chưa. Cuộc sống gặp những khó khăn nhỏ đã oán trách cuộc đời. Nên nhớ lúc cuộc sống vây quanh ta nhiều thử thách nhất chính là cuộc sống đang ưu ái ta nhất.

Hơn lúc nào hết lý tưởng sống cao đẹp và lòng cam đảm của thi tướng Huỳnh Văn Nghệ là điều tôi và thế hệ trẻ cần học tập hơn nữa. Ông luôn lấy hình ảnh tự do của quê hương, đất nước làm mục tiêu, động lực. Chính lý tưởng đó đã đoàn kết triệu triệu trái tim yêu tự do giúp cho nhân dân ta giành lại độc lập, thống nhất đất nước và đưa đất nước ta phát triển sánh vai với các cường quốc năm châu. Tôi sẽ trang bị cho mình lý tưởng sống và lòng can đảm hơn trong cuộc sống cũng như trong công việc. Bởi tôi cũng như thế hệ thanh niên hôm nay là những chủ nhân tương lai của đất nước sau này. Hơn lúc nào hết đất nước ta đang cần những con người sống có mục đích và luôn dám đương đầu với mọi khó khăn.

Trong suốt cuộc đời của mình, Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ luôn sống trong sự khiêm tốn và lòng yêu thương bao la. Ông không cho rằng mình là vị tướng huyền thoại, không cho rằng mình anh Tám Nghệ đánh đuổi thực dân Pháp mà là cả nhân dân Nam bộ, nhân dân Việt Nam. Thi tướng luôn khiêm tốn đề cao sức mạnh toàn dân, từ đó giúp tôi và thế hệ trẻ hiểu rằng “một cánh én nhỏ chẳng làm nên mùa xuân”. Sự khiêm tốn của Thi tướng nhận được rất nhiều tình thương yêu của quân dân. Thế hệ trẻ chúng tôi hôm nay dường như bị thời đại cuốn đi quá nhanh. Việc rèn luyện khiêm tốn, ý thức sức mạnh tập thể và lòng yêu thương ngày càng cần thiết hơn lúc nào hết.

Rời Tân Tịch quê hương rừng thẳm sông dài, quê hương Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ tôi chợt nhớ tới nhà văn Xukhômliński từng nói: “con người sinh ra không phải để tan biến như một hạt cát vô danh. Họ sinh ra để in dấu lại trên mặt đất, in dấu lại trong trái tim người khác”. Hay câu nói: “khi bạn sinh ra đời, bạn khóc còn mọi người xung quanh cười. Hãy sống sao cho khi bạn qua đời, mọi người khóc còn bạn cười tươi”. Tôi thấy câu nói này rất có ý nghĩa cũng giống như việc Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ. Thi tướng đã về với đất mẹ Tân Uyên ngày 05/3/1977, nhưng hình ảnh Thi tướng mãi in dấu trong trái tim mọi người dân Đồng Nai nói riêng, nhân dân Nam bộ nói chung. Sự ra đi của ông không phải là dấu chấm hết cho hình ảnh một Thi tướng tay bút, tay gươm. Mà chỉ là sự ra đi về thể xác, còn tâm hồn, trái tim của Thi tướng mãi mãi ở lại với nhân dân Đồng Nai, nhân dân Nam bộ:

“Gửi lại bạn mấy vần thơ trên cát

Và chiều nay tôi sang bên lên đường”.

PHẦN II

Ý KIẾN GÓP Ý KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC GÌN GIỮ, PHÁT HUY GIÁ TRỊ LỊCH SỬ- VĂN HÓA CỦA DANH NHÂN HUỖNH VĂN NGHỆ TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN TỈNH ĐỒNG NAI VĂN MINH GIÀU ĐẸP

Di sản văn hóa là tài sản vô cùng quý giá của đất nước, là chất liệu gắn kết cộng đồng dân tộc, là cơ sở để sáng tạo những giá trị tinh thần mới và giao lưu văn hóa. Di sản văn hóa tồn tại dưới dạng vật thể và phi vật thể. Một trong những loại hình di sản vật thể đó là di tích lịch sử - văn hóa. Đây là những bằng chứng có ý nghĩa quan trọng, là minh chứng giúp con người hiểu về truyền thống lịch sử, cội nguồn của dân tộc và đặc trưng văn hóa của đất nước; là cuốn sử ghi chép một cách chân thực về những sự kiện, con người tiêu biểu. Nằm trong hệ thống di tích lịch sử - văn hóa, di tích lưu niệm danh nhân là “những công trình xây dựng, địa điểm gắn với thân thể và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của quốc gia hoặc địa phương trong các thời kỳ lịch sử” (theo Điều 28 của *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009*).

Việc giữ gìn, tôn tạo các di sản văn hóa là trách nhiệm của cộng đồng, thể hiện lòng tri ân đối với các bậc tiền nhân, những người có công đối với sự tồn tại và phát triển của cộng đồng. Hiện nay, để gìn giữ, phát huy giá trị lịch sử - văn hóa của danh nhân Huỳnh Văn Nghệ trong quá trình xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai văn minh giàu đẹp cần gắn liền với khu lưu niệm Thi tướng. Tuy nhiên, khu lưu niệm Thi tướng hiện nay tọa lạc tại xã Thường Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, trong những năm qua hai tỉnh Đồng Nai và Bình Dương đã có phối hợp rất tốt trong công tác bảo tồn và phát huy những giá trị vật chất và tinh thần của Thi tướng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương; khai thác giá trị phục vụ chiến lược phát triển ngành du lịch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Dương cũng như tỉnh Đồng

Nai. Để gìn giữ và phát huy giá trị lịch sử văn hóa hơn nữa của danh nhân Huỳnh Văn Nghệ tôi có một số đề xuất sau:

Tiến hành tu bổ, tôn tạo di tích lưu niệm danh nhân Huỳnh Văn Nghệ hợp lý, đúng tâm: Khu lưu niệm Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ tại xã Thường Tân, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương - là nơi phản ánh cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ trong những năm kháng chiến chống Pháp. Thi tướng đã có nhiều đóng góp to lớn vào việc tổ chức, xây dựng, đẩy mạnh phong trào cách mạng tại địa phương. Từ ngôi nhà tranh đơn sơ, giản dị của làng quê hiền hòa bên dòng sông Đồng Nai, Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ đã đến với cách mạng. Hình ảnh một vị tướng tay bút, tay gươm, dũng kiên trung đã trở thành tấm gương sáng cho nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân noi theo.

Khu di tích lưu niệm Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ là nơi giáo dục tinh thần yêu nước, lòng tự hào của dân tộc, một trong những địa chỉ đỏ về hoạt động giáo dục truyền thống và sinh hoạt văn hóa cho các thế hệ không chỉ riêng đối với Bình Dương, Đồng Nai mà còn đối với cả nước. Nơi đây hằng năm, thường diễn ra các buổi lễ sinh hoạt của cán bộ và tuổi trẻ ở địa phương như dâng hương, dâng hoa... nhân ngày mất của Thi tướng. Đây cũng là nơi đồng đội, đồng chí của Thi tướng thường đến dâng hoa, dâng hương khi đến Bình Dương.

Đối với khu di tích nơi lưu niệm Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ so với các di tích khác, việc bảo tồn, tu bổ di tích này có những nét đặc thù riêng cũng như tình trạng và giá trị của các di tích khác nhau nên yêu cầu bảo tồn, tôn tạo, đầu tư và thực hiện cũng khác nhau. Trong công tác tu bổ, phục hồi khu di tích lưu niệm Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ cần giữ gìn bằng mọi biện pháp các yếu tố nguyên gốc của di tích; hạn chế tối đa mọi sự thay thế; nếu phải thay thế thì cần lưu ý tính chính xác khi thay thế bằng chất liệu và vật liệu mới. Giải pháp ưu tiên là bảo quản, gia cố và tu bổ di tích vừa phải tuân thủ quy định của Luật Di sản Văn hóa, vừa bảo đảm tính bền vững và thẩm mỹ, vừa giữ được tình cảm của cộng đồng và linh hồn của di tích.

Xây dựng các công trình phụ trợ như mở rộng, nâng cấp nhà trung bày, nhà tiếp khách, xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phục vụ như bãi đỗ xe, đường xá, bến thuyền, quán ăn uống, giải khát... nhưng bố trí cách biệt khỏi các khu vực bảo vệ của di tích, không được gây ô nhiễm môi trường, phù hợp với tính chất lịch sử, cảnh quan chung của di tích và hoàn cảnh của địa phương có di tích.

Hiện nay, nơi lưu niệm Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ chưa được xếp hạng là di tích nên cần gắn bia, biển ghi dấu. UBND tỉnh Bình Dương cần sớm phối hợp với UBND tỉnh Đồng Nai chỉ đạo các ngành chức năng tiến hành khảo sát lập hồ sơ di tích xếp hạng khu lưu niệm này để có cơ sở bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị khu lưu niệm Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ.

Trên thực tế, nơi lưu niệm thi tướng Huỳnh Văn Nghệ không chỉ được Nhà nước, chính quyền tỉnh Bình Dương tại quan tâm, đầu tư và bảo quản mà còn được nhân dân địa phương, dòng họ, gia tộc của mình đó chăm sóc. Tuy nhiên, cần có sự quản lý, bảo hộ của Nhà nước và hướng dẫn nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn để bảo tồn và phát huy giá trị di tích được tốt nhất, hiệu quả nhất.

Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển. Bảo tồn di sản văn hóa trong quá trình phát triển là một công việc hết sức khó khăn và phức tạp, đòi hỏi sự kết hợp liên ngành, sự vận dụng các nguyên tắc khoa học để lựa chọn phương án xử lý thích hợp đối với từng di tích cụ thể. Nơi lưu niệm thi tướng Huỳnh Văn Nghệ nằm ở vùng nông thôn, những vùng chưa bị xu hướng đô thị hóa xâm nhập. Về cơ bản, nơi lưu niệm này vẫn chưa bị xâm phạm nhiều đến khu vực bảo vệ, nhưng bài toán này cũng đã được đặt ra đối với một địa phương đang phát triển như Bình Dương. Hơn nữa, quy hoạch như thế nào để những di tích luôn được bảo vệ, chịu được những tác động khó lường của biến đổi khí hậu, môi trường, cảnh quan di tích không bị vi phạm bởi các công trình đô thị khác... là một thách thức không nhỏ đối với quy hoạch kinh tế - xã hội - du lịch của toàn tỉnh. Với quan điểm di tích là cái đang có, cái không thể thay

thể được nên vì sự phát triển bền vững, vì lợi ích cộng đồng, cái mới, cái xây dựng sau cần phải hết sức tôn trọng di sản gốc. Và, nên có sự tham gia của cán bộ ngành di sản văn hóa; các vấn đề liên quan đến di sản được coi trọng và lưu tâm.

Tỉnh Bình Dương sớm có dự án “bảo tồn, tôn tạo nâng cấp nơi lưu niệm Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ”. Điều này sẽ thể hiện sự nỗ lực to lớn của toàn xã hội trong việc chăm lo và bảo tồn di tích lịch sử - văn hoá lưu niệm danh nhân nhằm tôn vinh và phát huy giá trị di sản. Dự án này sẽ tạo được những điểm nhấn và sự gắn kết trong những không gian văn hóa danh nhân mang ý nghĩa và tầm vóc quốc gia.

Giữ gìn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể tại các di tích lịch sử - văn hóa: Di tích lịch sử - văn hóa, mà cụ thể là di tích lưu niệm danh nhân Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ là một không gian ẩn chứa nhiều giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Điều 4, *Luật Di sản Văn hóa* có ghi: “Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan; có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng...”. Theo đó, những câu chuyện, những áng văn thơ, tác phẩm văn chương, lịch sử của Thi tướng... đều giúp chúng ta hiểu rõ hơn về cuộc đời và sự nghiệp của Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ. Xác định rõ những giá trị phi vật thể gắn với di tích và danh nhân sẽ giúp chúng ta xác định đúng đắn định hướng nghiên cứu, bảo tồn và phát huy,... sẽ giúp chúng ta có thêm sản phẩm du lịch tô đẹp đời sống văn hóa ở thành thị và nông thôn mới, đồng thời tôn vinh danh nhân trong đời sống cộng đồng dân cư.

Để những giá trị văn hóa phi vật thể được bảo lưu và chuyển giao qua nhiều thế hệ mai sau, cùng với nơi lưu niệm thi tướng Huỳnh Văn Nghệ thực sự trở thành một cuốn sử sống cần vận động và tạo điều kiện để nhân dân ở địa phương tổ chức sưu tầm, giới thiệu các giá trị di sản văn hóa phi vật thể liên quan đến Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ. Đồng thời, xác định rõ các mặt giá trị phi vật thể đang ẩn chứa trong từng kỷ vật, di sản gắn với đời sống thường nhật của thi

tướng Huỳnh Văn Nghệ. Khuyến khích duy trì và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức hoạt động văn hóa, lễ hội gắn với nơi lưu niệm thi tướng Huỳnh Văn Nghệ. Tiến hành kiểm kê, sưu tầm, ghi chép, biên soạn, dịch thuật, thống kê những truyền thuyết, chuyện kể về thi tướng Huỳnh Văn Nghệ, những tác phẩm có giá trị trên nhiều lĩnh vực khoa học, văn học, quân sự, chính trị, xã hội...

Xây dựng, kết nối các tuyến du lịch văn hóa gắn kết di tích lịch sử - văn hóa

Trong vùng du lịch Nam bộ, Bình Dương, Đồng Nai là hai tỉnh có tiềm năng du lịch đa dạng, đặc sắc. Theo định nghĩa của ICOMOS: “Du lịch văn hóa là loại hình du lịch mà mục tiêu là khám phá những di tích và di chỉ. Nó mang lại những ảnh hưởng tích cực bằng việc đóng góp vào việc duy tu, bảo tồn. Loại hình này trên thực tế đã minh chứng cho những nỗ lực bảo tồn và tôn tạo, đáp ứng nhu cầu của cộng đồng vì những lợi ích văn hóa - kinh tế - xã hội”. Vì vậy cần kết hợp với việc xây dựng, kết nối các điểm du lịch với di tích lịch sử - văn hóa trong đó có khu lưu niệm danh nhân Huỳnh Văn Nghệ; kết nối các di sản của những địa phương khu vực Nam bộ để hình thành các tuyến du lịch di sản phong phú, đa dạng, hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài nước.

Trên thực tế, có nhiều hình thức, giải pháp tôn vinh, lưu niệm Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ. Ngoài các giải pháp nêu trên, tùy từng trường hợp cụ thể, tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Dương có thể chọn những hình thức phù hợp nhất có khả năng thể hiện những phẩm chất cao đẹp của danh nhân và thích hợp với hoàn cảnh của địa phương.

Tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Dương cần kết hợp chặt chẽ các hoạt động tuyên truyền, phổ biến rộng rãi giá trị di tích khu lưu niệm Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ qua phong trào “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*”; thường xuyên tổ chức các hội thi tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của Thi tướng trong nhiều đoàn thể, các cấp học; phát động phong trào thi đua “mỗi người làm một việc tốt theo gương tấm gương đạo đức, nhân cách của Thi tướng”. Bên cạnh đó tổ chức cho các trường có kế hoạch tham gia làm đẹp khu di tích.

Tỉnh Đồng Nai phối hợp với tỉnh Bình Dương phát động các cuộc sưu tầm tư liệu nhằm phục vụ cho sự nghiệp nghiên cứu về Thi tướng trên cơ sở các tư liệu hiện có, tiến hành chỉnh lý trưng bày tại Khu di tích và triển lãm lưu động ở một số địa bàn, cung cấp cho các phòng truyền thống của các trường mang tên Thi tướng. Tuyển chọn và in ấn các bộ sách ảnh về Thi tướng để phục vụ công tác giáo dục truyền thống trong các thế hệ.

Tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Dương cần xây dựng các công trình văn hóa như tượng đài, công viên... ở khu vực thích hợp, tương xứng với tầm vóc, ý nghĩa của Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ nhưng không nên tràn lan mà phải có sự chọn lọc.

Tỉnh Đồng Nai cần phối hợp với tỉnh Bình Dương tổ chức sưu tầm và xây dựng các bộ sưu tập hiện vật, tài liệu, hình ảnh của Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ và tiến hành tổ chức trưng bày các bộ sưu tập đó trong Bảo tàng tỉnh với không gian và nghệ thuật trưng bày thỏa đáng.

Tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bình Dương cần lấy tên Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ để đặt tên cho đường phố, trường học, các công trình công cộng, giải thưởng, quỹ học bổng... Đây là loại hình có cách làm đơn giản, kinh phí ít tốn kém nhưng lại thu được kết quả cao.

Tỉnh Bình Dương cần kêu gọi xã hội hóa trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị khu lưu niệm Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ nhằm khơi dậy trách nhiệm, ý thức của toàn xã hội đối với tài sản của cha ông ta để lại; góp phần giáo dục, nâng cao nhận thức của cộng đồng trong bảo tồn di sản, đồng thời thu hút sự tham gia đóng góp của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước để bảo vệ di sản nhiều hơn. Tuy nhiên công tác “xã hội hóa” phải có định hướng, chính sách, chế tài khuyến khích đầu tư và quản lý.

Mỗi hình thức lưu niệm đều là một phương thức lưu giữ, tri ân công ơn của các bậc tiền nhân, là cầu nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai. “Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây” - đó là đạo lý tốt đẹp ngàn đời của dân tộc ta. Đề tri ân và tưởng nhớ tới Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ. Hàng năm, các

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2014

cấp chính quyền, ngành văn hóa địa phương phối hợp với gia đình, dòng tộc Thi tướng tổ chức lễ giỗ. Đây là dịp để các thế hệ trẻ Bình Dương, Đồng Nai ôn lại truyền thống đấu tranh anh dũng và những đau thương mất mát của các thế hệ cha ông trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Từ đó khơi dậy tình yêu quê hương đất nước trong thế hệ trẻ hôm nay và mai sau.

Năm nay, tỉnh Đồng Nai tiếp tục tổ chức cuộc thi “**Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử tỉnh Đồng Nai năm 2014**”. Đây là cuộc thi có ý nghĩa và bổ ích, là dịp để tôi và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là lớp trẻ có cơ hội được tìm hiểu về các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử của Đồng Nai. Qua đó, bày tỏ cảm xúc và suy nghĩ của mình trong việc bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử của danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử của tỉnh. Nhân cuộc thi này, tôi tự soi rọi lại mình phải có trách nhiệm tuyên truyền những giá trị quý giá của danh nhân Huỳnh Văn Nghệ nói riêng và các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch của tỉnh Đồng Nai nói chung.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TÁC GIẢ THAM QUAN KHU LƯU NIỆM
THI TƯỚNG HUỲNH VĂN NGHỆ VÀ ẢNH TƯ LIỆU VỀ CUỘC ĐỜI
THI TƯỚNG



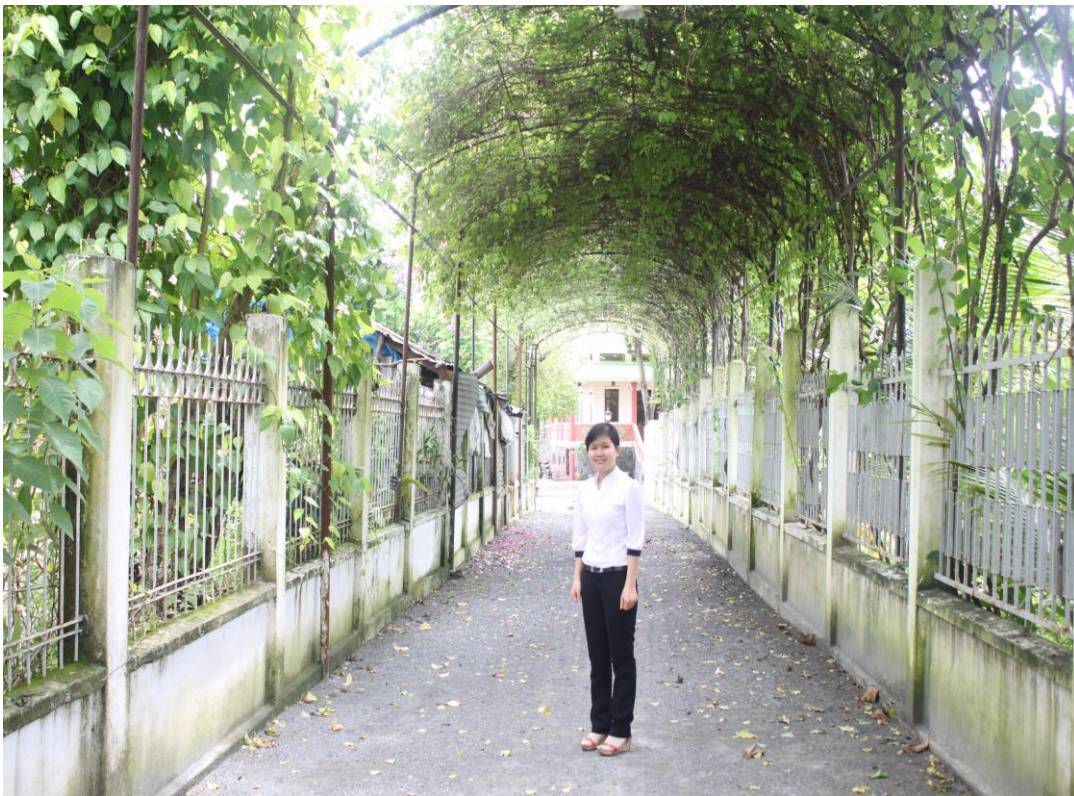
Tác giả tham quan khu lưu niệm Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ



Tác giả tham quan khu lưu niệm Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ



Tác giả tham quan khu lưu niệm Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ



Tác giả tham quan khu lưu niệm Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ



Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ làm việc tại bộ Tổng tham mưu QĐND Việt Nam



Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ cùng các đồng chí Lê Duẩn, Nguyễn Bình, Dương Quốc Chính tại Chiến khu Đ



*Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ
và chính ủy Phan Trọng Tuệ tại Sở chỉ huy Khu 7*



Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ với các sĩ quan quân đội CHDC Đức



*Đại tá Huỳnh Văn Nghệ -
Trưởng đoàn TDTD QĐND Việt Nam tại Sakada – Balan*



Thị trường Huỳnh Văn Nghệ bên ngôi nhà xưa



*Khởi công xây dựng tượng đài
Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ tại Văn miếu Trấn Biên - Đồng Nai*



*Khai mạc triển lãm Huỳnh Văn Nghệ - Nhà thơ, chiến sĩ tài ba
tại Văn miếu Trấn Biên, Đồng Nai năm 2014*

Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2014



Kỷ vật của Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ



*Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ
được phong tặng Anh hùng lực lượng vũ trang năm 2010*